

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU NHU CẦU THÀNH ĐẠT

Lã Thu Thủy

Viện Tâm lý học.

Nhu cầu thành đạt được hiểu là những đòi hỏi của cá nhân nhằm đạt được những mục tiêu đề ra trong cuộc sống. Những mục tiêu đó phù hợp với chuẩn mực xã hội, được tập thể hoặc xã hội thừa nhận.

Về các phương pháp nghiên cứu nhu cầu thành đạt có hai xu hướng chính:

Xu hướng thứ nhất, các tác giả Murray, Atkinson, McClelland... đã sử dụng phương pháp phóng chiếu TAT để đo đặc nhu cầu thành đạt [1, 4]. Các tác giả này đã dựa trên tư tưởng chủ đạo của học thuyết S. Freud - coi phóng chiếu như một cơ chế tự vệ tâm lý, gán những xung động lo âu cho một người khác - để đưa ra phương pháp nghiên cứu này. Theo họ, nhu cầu thành đạt là những nhu cầu ngầm ẩn, tiềm tàng của mỗi cá nhân. Do vậy, tưởng tượng là cách thức tốt nhất để nghiên cứu một cách cặn kẽ nó.

Trong số các bức tranh của TAT, có 4 bức tranh liên quan đến chủ đề nhu cầu thành đạt được lựa chọn. Những người tham gia nghiên cứu được xem mỗi bức tranh trong vòng 20 giây. Sau đó, họ dựa theo bức tranh để kể một câu chuyện trong đó phải trả lời các câu hỏi sau:

1. Những người trong tranh là ai, điều gì đang diễn ra?
2. Điều gì đã xảy ra trước đó và điều gì dẫn đến hoàn cảnh này?
3. Những người trong tranh đang nghĩ gì và mong muốn gì?
4. Điều gì sẽ diễn ra tiếp theo, người trong tranh sẽ làm gì?

Mỗi câu chuyện được kể trong vòng 4 phút.

Việc tính điểm được dựa trên sự phân tích nội dung câu chuyện. Những nội dung nào chứa đựng các yếu tố thành đạt như mục tiêu tích cực, sự nỗ lực cố gắng, có phương hướng phấn đấu... sẽ được điểm số cao. Chỉ số nhu cầu thành đạt được tính bằng tổng số điểm theo từng câu chuyện. Chẳng hạn, với bức tranh một cậu bé đang nhìn vào khoảng không và trước mặt cậu là một cây đàn violon đặt trên bàn, những nhận xét được các tác giả đánh giá có nhu cầu thành đạt cao là những câu trả lời tương tự như: "Cậu bé đang mong ước mình sẽ trở thành một nhà vĩ cầm thực thụ", còn những câu trả lời tương tự như: "Cậu bé đang ước ao mình sẽ được ra ngoài chơi với các bạn" được đánh giá là có nhu cầu thành đạt thấp.

Bằng cách nghiên cứu này, McClelland đã phân tích sự phát triển kinh tế của 23 quốc gia từ năm 1920 đến 1950 trên cơ sở tìm hiểu về sự thành đạt trong những câu chuyện kể của trẻ em ở các nước này từ năm 1920 đến năm 1929. Theo ông, việc phân tích các câu chuyện kể của trẻ sẽ là những tư liệu đáng tin cậy để tiên đoán sự phát triển kinh tế tại các quốc gia khác nhau ở giai đoạn sau [4].

Đánh giá phương pháp nghiên cứu này, một số tác giả cho rằng, điểm mạnh của kỹ thuật đo nhu cầu thành đạt theo cách nghiệm thể kể những câu chuyện dựa vào các bức tranh sẽ là những tư liệu quý giá để nghiên cứu sự thay đổi của nhu cầu thành đạt theo thời gian. Thêm nữa, bằng phương pháp phóng chiếu qua lăng kính của nhân vật thứ ba, nghiệm thể có thể dễ dàng bộc lộ những nhu cầu tiềm ẩn mà bằng các phương pháp khác khó có thể đo được. Phương pháp này còn có ưu điểm là nhà nghiên cứu có thể quan sát được những biểu hiện của sắc mặt, cử chỉ, điệu bộ của nghiệm thể để dễ dàng hơn cho việc nhận định và đánh giá về họ.

Tuy nhiên, cũng giống như các phương pháp nghiên cứu khác, phương pháp TAT có một số nhược điểm nhất định. *Thứ nhất*, rất khó tính điểm cho mỗi câu chuyện và việc tính điểm cho mỗi câu chuyện dễ mang tính chủ quan của người đánh giá. *Thứ hai*, phép đo này chỉ đo được những nhu cầu tiềm ẩn của con người, còn các nhu cầu thành đạt khác được bộc lộ trong đời sống thì khó có thể đo lường được. *Thứ ba*, phép đo đặc này khó có khả năng tính được độ tin cậy, điểm trung bình, độ lệch chuẩn, hệ số tương quan (F và t)... *Thứ tư*, phương pháp này tốn rất nhiều thời gian, trong cùng một khoảng thời gian sẽ không thể thu thập được số liệu trên số lượng khách thể nghiên cứu lớn như một số phương pháp khác. *Thứ năm*, phương pháp này rất khó làm, không phải bất kỳ nhà nghiên cứu nào cũng có thể sử dụng được. Nó đòi hỏi người nghiên cứu phải có nhiều kinh nghiệm trong phân tích, đánh giá và lượng hoá theo chủ đề nghiên cứu.

Xu hướng thứ hai, nghiên cứu nhu cầu thành đạt bằng phương pháp trắc nghiệm hoặc bằng hỏi. Phương pháp này được nhiều nhà tâm lý học sử dụng (Iu.M. Orlov, V.I. Skurkin, L.R. Orlova, T. Êlerka, Von H. Schuler, G.B. Thornton III, A. Frintrup và Mueller - Hanson...). Phép đo được xây dựng bằng hệ thống câu hỏi nhằm định lượng vấn đề cần nghiên cứu.

Nhóm các nhà tâm lý học, thuộc trường Đại học Sư phạm Mátxcova mang tên Lênin, Iu.M. Orlov, V.I. Skurkin, L.R. Orlova đã xây dựng test đánh giá nhu cầu thành đạt trên khách thể là 260 sinh viên. 22 item có độ tin cậy cao được lựa chọn để đo đạc. Kết quả thu được được phân tích bằng phương pháp thống kê toán học. Độ tin cậy của test là 0,86. Trắc nghiệm này nhằm phân sinh viên thành hai dạng: những sinh viên có nhu cầu thành đạt cao và những sinh viên có nhu cầu thành đạt thấp. Các item được đánh giá bằng thang điểm "đúng" hoặc "sai".

Tác giả T. Êlerka [2, tr. 626 - 635] đã đưa ra trắc nghiệm đo động cơ thành đạt bởi 41 item. Cũng giống như nhóm tác giả thuộc trường Đại học Sư phạm Mátxcova, các item này được đánh giá bằng thang điểm "đúng" hoặc "sai". Nhưng T. Êlerka chia động cơ thành đạt thành bốn bậc tương ứng với bốn nhóm điểm số đạt được: động cơ thành đạt thấp, động cơ thành đạt trung bình, động cơ thành đạt tương

đối cao, động cơ thành đạt cao. Kết quả nghiên cứu được tác giả phân tích cùng với kết quả của hai trắc nghiệm: "Chẩn đoán động cơ tránh thất bại" và "Chẩn đoán mức độ sẵn sàng với mạo hiểm". Theo tác giả, những người hướng đến sự thành đạt tương đối cao thì tính trước được mức độ mạo hiểm trung bình. Những người sợ thất bại thường lường trước mức độ mạo hiểm thấp hoặc rất cao. Động cơ thành đạt có ảnh hưởng nhiều đến những khát vọng về thành tích.

Nhóm tác giả Đức: Von H. Schuler, G.B. Thornton III, A. Frintrup và Mueller - Hanson [3, 5] đã xây dựng bảng hỏi AMI nhằm đo đặc nhu cầu thành đạt và động cơ thành đạt. Các tác giả này đã dựa trên khái niệm nhu cầu thành đạt là định hướng hành vi chung của cá nhân để xây dựng thang đo. Cơ sở lý luận để xây dựng thang đo này là:

1. Những lý thuyết nghiên cứu về các yếu tố bên trong của động cơ như: thuyết mục tiêu của Lock và Latham, 1984; tin tưởng vào sự thành công của Atkinson, Litwin, 1966; McClelland, 1987; tính kiên trì của Mitchell, 1987.

2. Những lý thuyết về động cơ bên ngoài như: địa vị xã hội của Cassidy và Lynn, 1989; Murray 1938; khả năng tập trung vào công việc của Csikszentmihalyi, 1990.

Thang đo AMI bao gồm 170 item được chia thành 17 yếu tố, mỗi yếu tố gồm 10 item. Nội dung cụ thể của 17 yếu tố là:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------------|
| 1. Kết quả của sự cố gắng | 10. Sắp xếp mục tiêu |
| 2. Cạnh tranh | 11. Độc lập |
| 3. Tin tưởng vào sự thành công | 12. Nguyên nhân bên trong |
| 4. Địa vị | 13. Tính kiên trì |
| 5. Say mê học tập | 14. Thích nhiệm vụ khó khăn |
| 6. Sự cam kết | 15. Tự hào với hiệu quả công việc |
| 7. Dũng cảm | 16. Tự điều chỉnh |
| 8. Năng động | 17. Định hướng vị trí quyền lực |
| 9. Tập trung chú ý | |

AMI đã được nhiều tác giả (Z.S. Byrne, R.A. Mueller - Hanson, J.M. Cardador, G.B. Thornton III, H. Schuler, A. Frintrup and S. Fox) sử dụng để đo sự khác biệt văn hoá về nhu cầu thành đạt ở các quốc gia khác nhau như Đức, Mỹ, Israel và một số nước khác [5].

Ngoài ra, nhiều tác giả khác cũng sử dụng phương pháp bảng hỏi là phương pháp nghiên cứu chính để đo đặc nhu cầu thành đạt bởi lẽ phương pháp này tỏ ra có nhiều ưu điểm hơn so với phương pháp TAT. Có thể đưa ra một số ưu điểm và nhược điểm của phép đo này như sau:

- Về ưu điểm:

Phương pháp bảng hỏi dễ làm, dễ thao tác, dễ kiểm tra, tốn ít thời gian.

Dùng phép toán thống kê có thể tính toán được nhiều số liệu khác nhau mà

phương pháp TAT không thể làm được như: hệ số tin cậy, điểm trung bình, độ lệch chuẩn, hệ số tương quan, tần suất...

Trong cùng một thời gian, có thể tiến hành nghiên cứu trên nhiều khách thể khác nhau.

- Về nhược điểm: Không thể quan sát trực tiếp thái độ, hành vi của người tham gia nghiên cứu.

Trên đây là hai hướng nghiên cứu nhu cầu thành đạt. Trong một thời gian dài đã có cuộc tranh luận, chỉ trích lẫn nhau giữa những người theo hai hướng nghiên cứu này [6]. Theo chúng tôi, mỗi phương pháp nghiên cứu đều có những ưu, nhược điểm nhất định. Khi nghiên cứu một vấn đề nào đó, chúng ta phải sử dụng hệ thống các phương pháp nghiên cứu khác nhau nhằm bổ trợ cho nhau. Như vậy, kết quả thu được mới mang tính khách quan, chính xác và tin cậy.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thanh Hương. *Động cơ thành đạt trong khoa học của cán bộ nghiên cứu thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia*. Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ, Viện Tâm lý học, 2001.
2. Đ.Ia. Raigorodekyi. *Chẩn đoán tâm lý thực hành: Các phương pháp trắc nghiệm*. NXB Bakhrakh, Xatara, 1998.
3. <http://testzentrale.de/tests/t0510701.htm>.
4. *International Encyclopedia of Psychology*.
5. Zinta S. Byrne, Rose A. Mueller - Hanson, Joe M. Cardador, George B. Thornton III, Heinz Schuler, Andreas Frintrup and Shaul Fox. *Measuring achievement motivation: tests of equivalency for English, German, and Israeli versions of the achievement motivation inventory*. Personality and Individual Differences. In Press. Corrected Proof. Available online 15 October 2003.
6. William D. Spangler. *Validity of Questionnaire and TAT Measures of Need for Achievement: Two Meta - Analyses*. Psychological Bulletin, Vol. 112, No. 1, tr. 140 - 154, 1992.